

Số: 517/QĐ

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc phòng – Nội vụ số 70 ngày 07-11-1977 về việc thực hiện chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thi hành quyết định số 70 ngày 07-11-1977 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

- Họ và tên: NGUYỄN TẤN TRÍ

Ngày, tháng, năm sinh: 1945

Quê quán: Buôn Mê Thuột

Trú quán: 25/4 - Ấp Thạnh Mỹ - Long Đức - Vĩnh Long

Số lính, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các tổ chức chính trị phản động của chế độ cũ: 66/168369 - Trung úy
Bác sĩ Trường Quân y Sư đoàn dù

- Khi về, phải trực tiếp trình ngay giấy này với Ủy Ban Nhân dân và công an xã, Phường: Ấp Thạnh Mỹ thuộc Huyện,

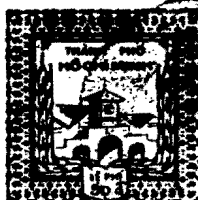
Quận: Long Đức Tỉnh, Thành phố: Vĩnh Long

và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác:

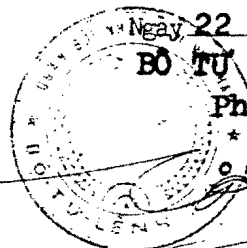
- Thời hạn quản chế: 06 tháng

- Thời hạn đi đường: _____ ngày (kể từ ngày ký giấy ra trại).

- Tiền và lương thực đi đường đã cấp: _____



NGUYỄN PHƯƠNG LAM



Ngày 22 tháng 11 năm 197 7

BỘ TƯ LỆNH ĐOÀN 700

Phó Chính ủy

Trung tá: Đỗ Huy Trường

Chứng nhận số 24
chấp thuận cho đường
sự ngụ tại ấp
chuyên đến san, ứng an
xã chứng kiến.

Thành ngày 16/12/77
TTTCH ấp

ch
Huỳnh Thanh An

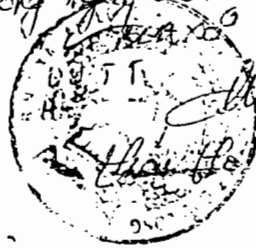
AS Cấp Giấy 1/27

PLT-Q3TC - LT thg 2/78 = 918

Chứng thật

Nguyễn Văn Sửu học tập
trong hồ sơ gia đình có
đến tỉnh BCT xã

Tam Long ngày 16.12.77.



Chứng nhận

D/S đã đến tỉnh đến

Ngày 28/06/78

Thường trực BCT xã



Chân minh phụng



Nguyễn Tấn
Trì

17-7-1946

Buôn Mê Thuột
Đà Lạt.

Phan Thị Hồng

18-9-1948.

Đà Lạt.

Nguyễn Thị
Anh Thuận

11-1-1974

Thủ Đức.

Nguyễn Thị
Anh Thảo.

30-5-1972

Sông.

Nguyễn Anh
Thủy

20-12-1975

Thủ Đức.

Nguyễn Tấn
Đạt

14-9-1978

Thị trấn H.C.M.

CÔNG AN
Thành phố HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Phòng Quản lý
về N.N.N và X.N.C

GIẤY MỜI

Ngày: 08/04/90

Người nhận: Nguyễn Văn An
Cư ngụ: 344 Ng. Đinh Tiên Hoàng, p. 7
Q. 3

Đến Phòng Quản lý về Người Nước Ngoài và Xuất
Nhập Cảnh, số 161 đường Nguyễn Du, Quận 1 TP. Hồ Chí
Minh vào lúc 14 giờ 00 ngày 24 tháng 04 năm 1990

Về việc:

XC

từ 14 giờ đến tổng lệ phí 8.000

(Đem theo thẻ Căn cước hoặc giấy Chứng minh nhân dân)

Gặp Đội: 3

TL. Giám đốc Công an
TRƯỞNG PHÒNG

Muôn



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
BỘ TƯ-PHÁP

SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHẦN

HÒA GIẢI QUẬN Banmêthuôt

Ngày 8 tháng 7 năm 1959

GIẤY THẺ VÌ KHAI SANH

Cho : NGUYỄN-TẤN-TRÍ

SỐ 1982/KS /

TRÍCH - LỤC VĂN - KIỆN

THẺ-VÌ HỘ-TỊCH LƯU-TRỮ TẠI PHÒNG
LỤC-SỰ HÒA-GIẢI QUẬN Banmêthuôt

Một bản chính giấy Thẻ-vì : Khai-sanh

do NGUYỄN-TẤN-TRÍ xin cấp được

Ông : Y-WICH-BUON-YU

Quận-Trưởng Quận Banmêthuôt kiêm Thẩm-Phán

Hòa-Giải lập ngày : 8 tháng 7 năm 1959.

và trước bạ : /

TRÍCH RA NHƯ SAU ĐÂY :

1 — : LỮ-VAN-KIEN 47 tuổi

2 — : TRAN-NHU-KHUE 31 tuổi

3 — : NGUYEN-VAN-HOC 52 tuổi

Những nhân chứng này sau khi nghe đọc điều 16 của Nghị-Định ngày 17-11-1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam và điều 363 và kế tiếp Hình Luật Canh-Cải sửa đổi Sắc-Lệnh ngày 31-12-1912 và sau khi tuyên thệ quả quyết và biết chắc rằng :

NGUYỄN-TẤN-TRÍ, sanh ngày mười bảy, tháng bảy, năm một ngàn chín trăm bốn mươi sáu (17-7-1946) tại Thị-xã Banmêthuôt tỉnh Darlac.

Là con của Ông Nguyễn-Tấn-Linh (Sống)
Và bà Lữ-Thị-Huệ (Sống).

++

Số: 1870N 89
Bề hồ tức hồ sơ :
SAO Y BẢN CHÍNH 89
Ngày 2 tháng M năm 13
TM. UBND. F. 4. C. 3

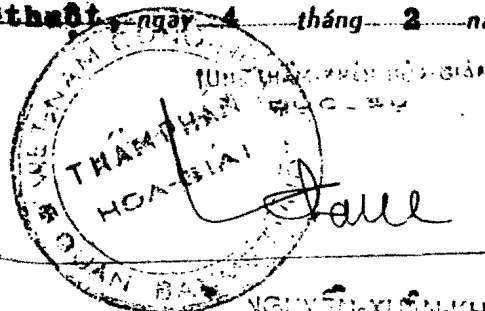
TRÍCH LỤC Y THEO BẢN CHÍNH

LÝ VIÊN THƯ MỸ Banmêthuôt ngày 4 tháng 2 năm 1966.

LỆ PHÍ

(1) Lấp lại số ngày, tháng, năm
trên đây mỗi khi xin trích lục.

NGUYỄN PHƯƠNG LAN



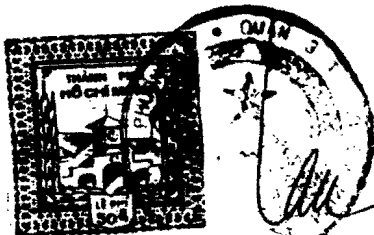
NGUYỄN XUÂN KHÁI

KHAI SANH

Nhà In Lâm-Viên Dalat

Tên họ ấu nhi	PHAN THI HONG
Phái	Nữ
Sinh (Ngày, tháng, năm)	Ngày mười tám tháng chín năm một ngàn chín trăm bốn mươi tám ./. (18.9.1948)
Tại	Phường Đa Nhat ĐALAT
Cha (Tên, họ)	PHAN VAN THUOC
Tuổi	41 Tuổi
Nghề nghiệp	Thư Ky
Cư-trú tại	18/I Versin ĐALAT
Mẹ (Tên, họ)	LY THI KIEU
Tuổi	
Nghề nghiệp	Nội trợ
Cư-trú tại	18/I Versin ĐALAT
Vợ (Chánh hay thứ)	Chanh
Người khai (Tên, họ)	Người cha khai
Tuổi	-nt-
Nghề nghiệp	-nt-
Cư-trú tại	-nt-
Ngày khai	Ngày 27.9.1948
Người chứng thứ nhất (Tên, họ)	LE NGOC TUNG
Tuổi	40 Tuổi
Nghề nghiệp	Thư Ky
Cư-trú tại	113 Phan Đình Phùng ĐALAT
Người chứng thứ nhì (Tên, họ)	NGUYEN VAN SANG
Tuổi	49 Tuổi
Nghề nghiệp	Thư Ky
Cư-trú tại	18/ 6 Versin ĐALAT

Số: 18/cv - 89
SAO Y BAN CHANH
Ngày 24 tháng Mười 1948
T.M. P. 4.03
ỦY VIÊN THƯ KÝ



NGUYEN PHUONG LAM

Nhận thực trích lục đúng
theo số bộ số 709

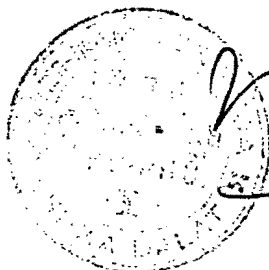
Năm 1948 của KPI
ĐALAT, ngày 16 tháng 10 năm 19 68
Chủ-Tịch kiêm Hộ-Lại

Làm tại ĐALAT, ngày 27 tháng 9 năm 19 48
Người khai, Hộ-lại, Nhân chứng,

PHAN VAN THUOC HO CHIEU LE NGOC TUNG

Nhận thực chữ ký của

Ngô La Hộ-Lại KHU NGUYEN VAN SANG
Ngày 18 tháng 10 năm 19 68
TH. H. TRUONG
Thư-Ty Hành-Chánh



NGUYEN VAN SANG

Xã, Thị trấn: Phường 7

Thị xã, Quận: Ba

Thành phố, Tỉnh: Hồ Chí Minh

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Số 22

Quyển số 21

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Họ và tên:	<u>Nguyễn Thị Anli Thải</u>		Nam, nữ <u>Nữ</u>
Sinh ngày tháng, năm:	<u>Ba mươi: tháng năm - Năm một nghìn bảy trăm chín mươi lăm - 30.5.1972</u> <u>Ước 5g.45'</u>		
Nơi sinh	<u>128 Hùng Vương</u>		
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>Nguyễn Tấn Trú</u> <u>17.7.1946</u>	<u>Phan Thị Hồng</u> <u>18.9.1948</u>	
Dân tộc Quốc tịch	<u>Kinh</u> <u>Việt Nam</u>	<u>Kinh</u> <u>Việt Nam</u>	
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	<u>Đặc Sĩ</u> <u>344 Nguyễn Đình Chiểu</u>	<u>Giáo viên cấp II</u> <u>344 Nguyễn Đình Chiểu</u> ⁰²	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đăng khai	<u>Nguyễn Tấn Trú</u> <u>344 Nguyễn Đình Chiểu</u>		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 11 tháng 2 năm 1982

TM/UBND Đinh 3 ký tên đóng dấu

Đăng ký ngày 11 tháng 2 năm 1982

SAO Y BẢN CHÍNH (chức vụ)

Ngày 21 tháng 10 năm 83

TRƯỞNG BAN 4.0.3



NGUYỄN PHƯƠNG LAM

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH GIA-DÌNH

QUẬN Thủ Đức

XÃ Phước Bình

Số hiệu 01

TRÍCH-LỤC SÁCH KHAI-SANH

(Căn cứ loi khai sử dụng)

Lập ngày 12 tháng 01 năm 1974

Tên họ đưa trẻ	NGUYỄN THỊ ANH THUẦN
Con trai hay con gái	Nữ
Ngày sinh	Mười một, tháng một, năm một ngàn chín trăm bảy mươi tư
Nơi sinh	Xã Phước Bình
Tên họ người cha	NGUYỄN TẤN TRI
Tên họ người mẹ	PHAN THỊ HỒNG
Vợ chính hay không có hơn nữa	Chính
Tên họ người đứng khai	NGUYỄN TẤN TRI

Ngày 30 tháng 9 năm 1974

PHƯỚC BÌNH

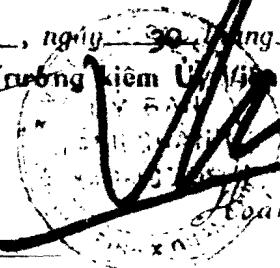
TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÍNH

Phước Bình, ngày 30 tháng 01 năm 1974

Xã-Trưởng kiêm Ủy-Vice-Hộ-Tiền,



LÊ PHÚC MUNG



Hoàng-Tạ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
QUẬN THỦ ĐỨC
PHƯỜNG (XÃ) PHƯỚC BÌNH

NĂM 1976

SỐ 160/PH/XP.

SAO Y BẢN CHÁNH
(Sao từ bản gốc sử dụng)
BẢN SAO GIẤY KHAI SINH

Họ, tên	NGUYỄN ANH THUY .
Gái hay trai	Gái
Ngày, tháng năm sinh	Hai mươi tháng mười hai năm một ngàn chín trăm bảy mươi lăm (20 - 12 - 1975 hay 1975)
Nơi sinh	Xã Phước Bình Quận Thủ Đức Thành Phố Hồ Chí Minh
Họ, tên, tuổi, quốc tịch người cha	Nguyễn Tấn Trú Tuổi 29 Quốc Tịch Việt Nam .
Nghề nghiệp, chỗ ở người cha	Bán rẫy 23 đường 17 và 19A tại Quận Thủ Đức
Họ, tên, tuổi, quốc tịch người mẹ	Phạm Thị Hồng . Tuổi 27 Quốc Tịch Việt Nam .
Nghề nghiệp, chỗ ở người mẹ	Giáo viên . 23 đường 17 và 19A Quận Thủ Đức .

Làm tại THỦ ĐỨC ngày 02 tháng 03 năm 1976

CHÚ THÍCH

(Vợ có hôn thê)

SAO LỤC

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 03 năm 1976

ỦY VIÊN



NGUYỄN

Số 2631 và UB.
Ngày 30 tháng 9 năm 1976
PH UBND XÃ PHƯỚC BÌNH

CHỦ TỊCH



LÊ PHÚC HÙNG

Mẫu HT2/P3

Thành phố, Tỉnh: Hồ Chí Minh.

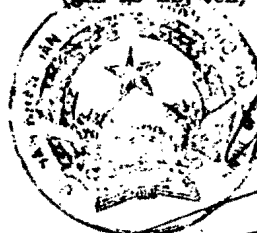
Số 124/P7/1978
Quyền số 01.

[illegible]

Họ và tên	Nguyễn Văn Đạt		Nam, nữ <u>nam</u>
Sinh ngày tháng, năm	Ngày mười bốn, tháng chín, năm một nghìn bảy trăm (14.9.1978)		
Nơi sinh	Xã Công Lý, Quận 1.		
Khai về cha, mẹ	CHA	ME	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Nguyễn Văn Đạt 1946	Phan Thị Hằng 1948	
Dân tộc	Kinh	Kinh	
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam	
Nghề nghiệp	Đặc biệt	Giáo viên	
Nơi ĐKNK thường trú	344 Nguyễn Đình Chiểu	344 Nguyễn Đình Chiểu	
Họ, tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Nguyễn Văn Đạt 344 Nguyễn Đình Chiểu		

VIỆN THƯ KÝ

Đã ký ngày 16 tháng 9 năm 1978,
TM/UBND Quản ký tên, đóng dấu
(ghi họ, họ, tên, chức vụ)



Nguyễn Văn Chân

NGUYEN THUONG LAN

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH PHƯỚC-TUY

QUẬN LONG-LÊ

XÃ PHƯỚC-LÊ

Số hiệu : 55

TRÍCH-LỤC

CHỨNG THƯ HÔN-THÚ

Tên, họ người chồng NGUYỄN TẤN TRÍ
nghề-nghiep Sinh-viên Y-Khoa
sinh ngày 17 tháng 07 năm 1946
tại Banmêthuôt (DARLAC)
cư-sở tại Sài-Gòn
tạm trú tại Trường quân-Y
Tên, họ cha chồng Nguyễn Tấn Linh (S)
(Sống chết phải ghi rõ)
Tên, họ mẹ chồng Lữ thị Huệ (S)
(Sống chết phải ghi rõ)
Tên, họ người vợ PHẠM THỊ HỒNG
nghề-nghiep Sinh Viên
sinh ngày 18 tháng 09 năm 1948
tại Đà-Lạt
cư sở tại /
tạm trú tại Số 1 Nguyễn Du, Phước-Lê, Phước-Tuy
Tên, họ cha vợ Phan văn Thuộc (S)
(Sống chết phải ghi rõ)
Tên, họ mẹ vợ Lý thị Kiều (S)
(Sống chết phải ghi rõ)
— Ngày cưới Ngày 05 tháng 9 DL, năm 1971
— Vợ chồng khai có hay không lập hôn-kế /
ngày / tháng / năm /
tại /

Số: 1870V-89

SAO Y BẢN CHÍNH

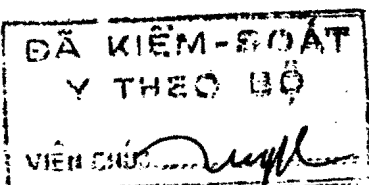
Ngày 21 tháng M năm 13

TM. USNC.F.4.0.3

ỦY VIÊN THU KÝ



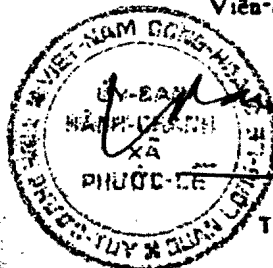
NGUYỄN THƯƠNG LAN



Trích y bản chính

Phước-Lê, ngày 16 tháng 09 năm 19 71

Viên-chức Hộ-tịch



TRẦN THÁI-PHƯƠNG

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

VIỆN ĐẠI-HỌC SAIGON
Y-KHOA ĐẠI-HỌC ĐƯỜNG

CHỨNG-CHỈ
TỐT-NHIỆP BÁC-SĨ Y-KHOA QUỐC-GIA

Khoa-Trưởng Y-Khoa Đại-Học Đường Saigon chứng nhận :

Ô. NGUYỄN-TẤN-TRÍ

sinh ngày 17.7.1946

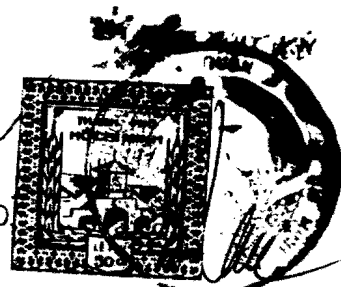
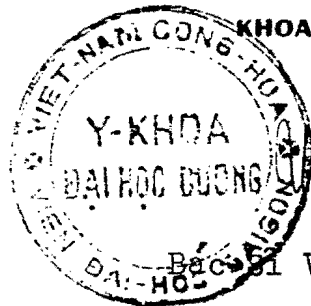
tại Ban-mê-Thuộc

đã tốt-nghiệp Bác-Sĩ Y-Khoa Quốc-Gia tại Y-Khoa Đại-Học

Đường Saigon, ngày 05 tháng 02 năm 1975

Chứng-chỉ này có tính cách tạm-thời và đương-sự phải hoàn
lại Trường khi lãnh văn-bằng chính-thức (Luật ngày 14-4-1960. 18/ON - 89

SAIGON, ngày 05 tháng 02 năm 1975. M. năm 13
KHOA. TRƯỞNG, & TM. UBND. F.4.2.2



NGUYỄN VĂN LAM

Ghi-chú: Chứng-chỉ này chỉ cấp một lần và không cấp bản sao.

THỦ - TƯỚNG CHÁNH - PHỤ

Chiếu.

RGH1-0144 :

Họ và tên : Ngày và nơi sinh : Ngày nhận việc : Số trước tích

1-
6- Phan-thi-Hồng : 18.09.48 Đà-lạt : 28.12.1971 : 4426

7-

Điều 2. - Các đương-sự vẫn được đặt thuộc quyền sử-dụng của Bộ Văn-Hóa Giáo-Dục và Thanh-niên. Lương bổng do Ngân-sách quốc-gia (cơ quan sử dụng) đài thọ.

Điều 3. - Tổng-Trưởng Văn-Học Giáo-Dục và Thanh-niên, Tổng-
Cố-Trưởng Công-vụ và Bộ-Trưởng Phủ Thủ-Tướng, chiếu nhiệm-vụ, thi
hành Nghị-định này.

Saigon, ngày 24 tháng 5 năm 1974

-Phủ Tổng-Ấy Công-vụ
chiếu hội ngày 02.07.1973

-Nhà Hậu-bổng kiểm nhận
số 1811-HĐ ngày 26.7.1973

KJJC. ngày 22.8.1973

Số: 5520-VHGDTH/KV/2NC
ngày 11.06.1974

TUN. Thủ-Tướng, Chánh-Chủ
Bộ-Trưởng Phủ Thủ-Tướng
ký tên: Bửu-Viên

SG: 187EN-89

SÁO Y BÀN CHÁNH

Ngày 21 tháng 1 năm 1961

TM-UBNCF.4.03

ỦY VIÊN THƯ KÝ

Phụ bản :

Van-phòng Thủ-Tướng

Ký tên : Trương-thời-Lai (dấu)

Sao y lần chánh
Chu-bị Phụng 4
án ký: Lê-dĩnh-Phát

Trich y

Chủ sự phòng Nhân-viên Trung-học
ấn ký: Nguyễn-van-Hồng

NGUYỄN PHƯƠNG LAN

Trich S. E.

Thủ-đức, ~~ngày 10 tháng~~ năm 1974

Hiệu-~~trưởng~~

CONFIDENTIAL

1000

THURSDAY

114

... ..



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **02240145**

Họ tên: **NGUYỄN THỊ ANH-
THẢO.**

Sinh ngày: **30-5-1972**

Nguyên quán: **Bàr Mê Thuột**

Nơi thường trú: **344 Nguyễn-Đ-
Chiêu, P7, Q3, TP. Hồ Chí Minh**



SC 1363/90

SABY BAN CHANH

Ngày 16 tháng 4 năm 1990

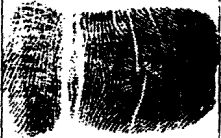
TA. UDC. F. 4. 1. 3

201



un

Đàm Thị Tuyết

Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Phật	
	NGÓN TRỎ TRÁI	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH	
		Sọc tròn ^U , 3cm, cách 1cm trên sau mép P.	
	NGÓN TRỎ PHẢI	03 tháng 6 năm 1938	
		 ĐẶC TRƯỞNG TỶ CÔNG AN <i>Chanh</i> <i>Viết Chanh</i>	



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **020477897**

Họ tên **NGUYỄN TẤN TRÍ**

Sinh ngày **17-7-1946**

Nguyên quán **Thanh Mỹ,
Long Đức, Cửu Long.**

Nơi thường trú **344 Nguyễn-
Đình Chiểu, TP. Hồ Chí Minh.**



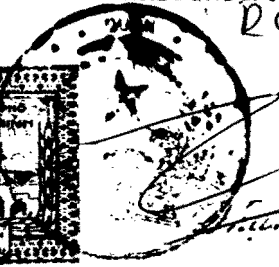
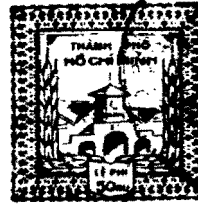
Số **1363/90**

SAG Y DAN CHANH

Ngày **16 tháng 1 năm 90**

TM. UBND F.4.03

Re



und

Trần Văn Tươi

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Chật

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Seo không rõ hình d,
2cm, r, 0, 2cm, 1cm trên
trước dưới mắt trái.

Ngày 30 tháng 11 năm 1978

GIAM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG LÝ CÔNG AN
PHÒNG GIÁM ĐỐC

Trần Văn
Trần Văn



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **020477898**

Họ tên **PHAN THỊ HỒNG**

Sinh ngày **18-9-1948**

Nguyên quán **Phước Tuy,
Đồng Nai.**

Nơi thường trú **344 Nguyễn Đình-
Chiêu, TP. Hồ Chí Minh.**



Số: **1362/90**

SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày **16 tháng 4 năm 1990**

TM. L. D. B. F. 4. C. 8

ĐC



Phan Thị Hồng

Dân tộc: **Kinh**

Tôn giáo:

Phật



NGÓN TRỎ TRÁI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

2 sọc chấm gần nhau 1cm
cách 4cm dưới sau méo nhá



NGÓN TRỎ PHẢI



Ngày 11 năm 1978

GIÁM ĐỐC TRƯỞNG BỘ CÔNG AN
PHÒNG GIÁM ĐỐC

Trần Văn Diễm

7-11

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

NK 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
HỘ KHẨU THƯƠNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 318916 CN

Họ và tên chủ hộ :

Ấp, ngõ, số nhà :

Thị trấn, đường phố :

Xã, phường :

Huyện, quận :

Ngày 10 tháng 3 năm 1982
Trưởng công an :
(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Số NK 3 :

NGUYỄN-TÂN-GHỊ

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

[illegible]

Nguyễn Văn Tri
3 Leu Ng đình Chiểu F4 Q3 T4p HCM.

To: NGUYỄN - VĂN - GIỎI

5535 Columbia Pike # 509

ARLINGTON VA 22204

USA